

Số: 05/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động

Văn phòng Thừa phát lại

SỔ TÀI CHÍNH TỈNH HÀ NỘI

ĐẾN Số: 1699
Ngày: 18/02

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Người nộp phí

1. Cá nhân đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa phát lại, đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại, đề nghị bổ nhiệm lại Thừa phát lại phải nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại theo quy định tại Thông tư này.

2. Thừa phát lại khi nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại, đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại phải nộp phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại Thông tư này.”

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí theo quy định tại Thông tư này như sau:

Stt	Nội dung	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại	
a	Đối với trường hợp bổ nhiệm Thừa phát lại	
-	Tham dự kiểm tra kết quả tập sự	2.700.000
-	Bổ nhiệm Thừa phát lại	800.000
b	Đối với trường hợp bổ nhiệm lại Thừa phát lại	500.000
2	Phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
a	Thành lập và cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.000.000
b	Cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	500.000

3. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán theo năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế”.

4. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2021.

2. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5). 260b. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai